

21/08/2025

Dòng tiền bắt đáy

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục duy trì đà tăng ở mức 0.99%, lên ngưỡng 1,828 điểm. Theo đó, dòng tiền bắt đáy ở vùng giá thấp đã giúp thị trường đảo chiều trong phiên. Dòng tiền có xu hướng chảy vào cổ phiếu ngành ngân hàng như LPB, VPB, VIB; các mã này đều tăng trần. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu họ Vin cũng ghi nhận sự tăng trưởng với VHM (+5.34%) và VIC (+5.08%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên PLX (-3.52%), DGC (-3.13%), TPB (-2.82%), HPG (-2.66%), FPT (-2.59%), GAS (-2.29%) và HDB (-2.00%).

Đồ thị VN30 Future: Dòng tiền bắt đáy

Trên đồ thị ngày, thị trường tiếp tục xác nhận xu hướng tăng khi dòng tiền bắt đáy ở vùng giá thấp đã đảo chiều đà giảm trong phiên. Thêm vào đó, khối lượng tăng trưởng mạnh kèm cây nến với phần bóng mờ bên dưới dài, cho thấy xu hướng tăng nhiều khả năng sẽ tiếp tục trong những phiên tới.

Tuy nhiên, rủi ro xuất hiện điều chỉnh/tích lũy trong ngắn hạn vẫn còn khi mức độ biến động của thị trường đang gia tăng.

Trong phiên tới, ngưỡng 1,850 điểm có thể là kháng cự cần quan tâm trong giai đoạn hiện tại, trong khi hỗ trợ sẽ là vùng 1,800 điểm.

Chiến lược đầu tư

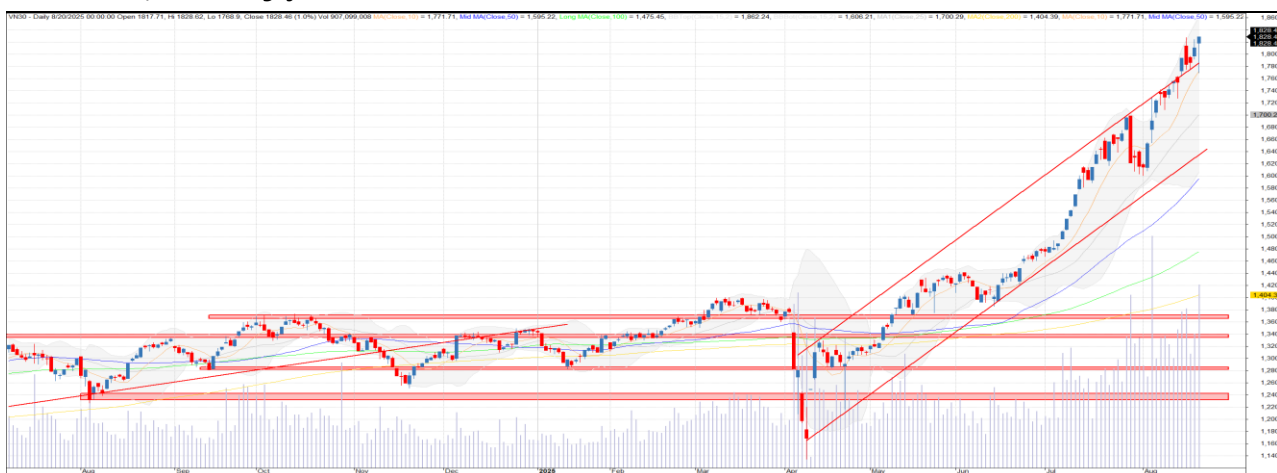
Xu hướng tăng vẫn được xác nhận. Vì thế, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh hiện tại để mở lại các vị thế long.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

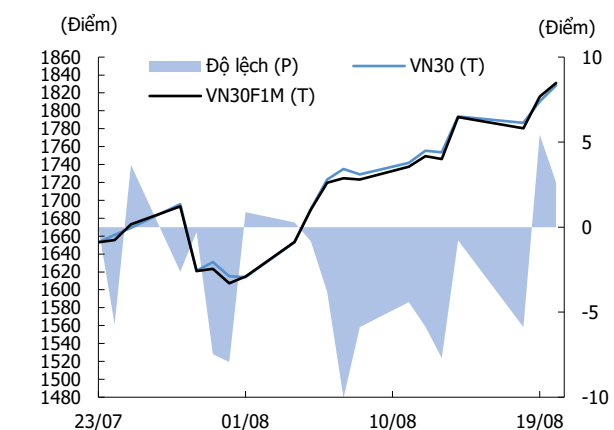
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,828.5	1.0				
VN30F1M	1,831.1	0.8	429,519.0	42,873.0	1,829.1	8/21/2025
VN30F2M	1,815.2	-0.1	31,048.0	24,467.0	1,840.0	9/18/2025
VN30F1Q	1,800.0	0.6	281.0	656.0	1,861.4	12/18/2025
VN30F2Q	1,798.0	0.4	184.0	178.0	1,883.9	3/19/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

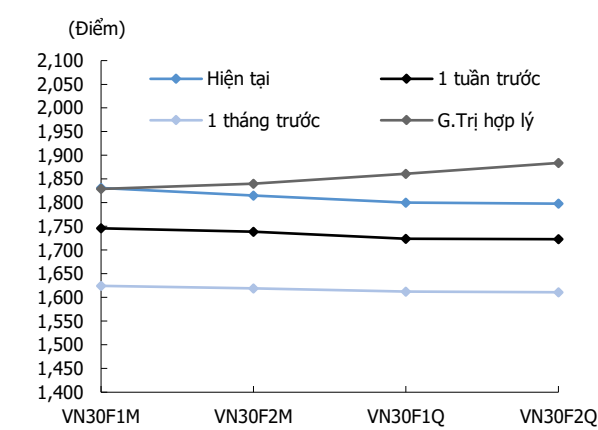
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

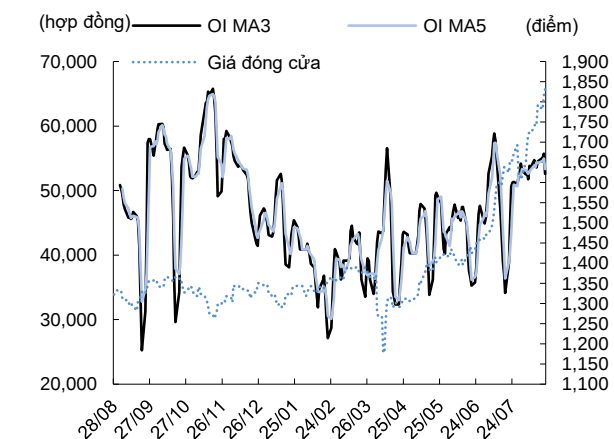
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

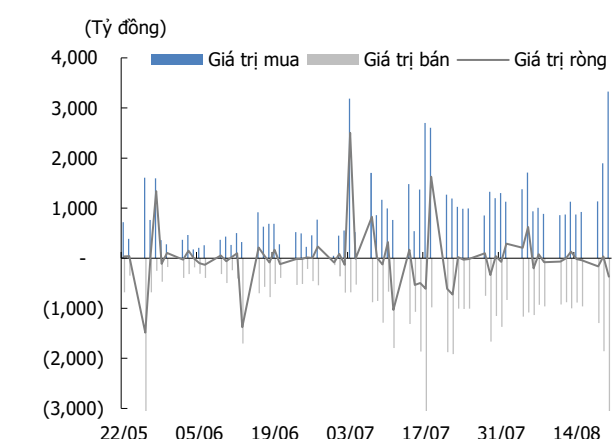
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	143,826.4	2.9	28,000	-1.6	8.5	1.6	13.9	30.0	28,700	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,967.5	1.5	70,500	0.0	20.4	3.5	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	285,769.4	5.7	40,700	-0.4	11.1	1.8	6.7	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,094.0	0.9	59,400	-2.9	18.0	1.9	0.7	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	271,721.6	5.4	50,600	2.0	9.0	1.7	8.9	26.1	52,000	32,600
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	166,432.6	3.3	97,700	-2.6	19.2	5.0	7.8	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	160,004.6	3.2	68,300	-2.3	13.3	2.4	1.2	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	128,800.0	2.6	32,200	1.7	24.5	2.3	5.0	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	111,317.7	2.2	31,850	-2.0	7.8	1.8	17.8	17.6	32,750	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	210,307.8	4.2	27,400	-2.7	15.7	1.7	50.7	24.6	29,100	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	223,929.0	4.5	27,800	-1.4	9.1	1.8	33.7	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	121,312.3	2.4	83,900	-1.3	44.5	3.9	8.6	28.7	87,400	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	102,604.9	2.1	69,400	2.1	21.0	3.5	8.7	47.3	73,700	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	47,011.9	0.9	37,000	-3.5	23.5	1.9	2.3	17.7	51,300	30,950
LPB	LPB	Tài chính	136,668.2	2.7	45,750	6.9	13.8	3.4	3.4		45,750	25,856
SAB	SABECO	Năng lượng	59,959.8	1.2	46,750	-0.8	15.0	2.8	1.3	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	84,065.3	1.7	18,300	-1.1	7.7	1.3	91.2	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	61,452.0	1.2	21,600	4.3	9.1	1.6	2.6	0.1	21,900	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	71,184.6	1.4	36,100	-1.8	23.1	2.5	40.3	42.7	37,950	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	101,990.2	2.0	54,100	1.7	8.8	1.7	11.8	23.1	56,300	29,100
TCB	Techcombank	Tài chính	286,992.7	5.8	40,500	3.3	13.4	1.8	22.9	21.7	40,900	21,550
TPB	TPBank	Tài chính	54,556.4	1.1	20,650	-2.8	8.5	1.4	24.0	28.3	21,550	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	526,407.5	10.5	63,000	-1.9	15.2	2.5	6.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	406,633.8	8.1	99,000	5.4	13.8	1.9	6.1	16.0	99,000	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	74,547.7	1.5	21,900	6.8	9.9	1.7	11.9	20.5	21,900	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	474,898.8	9.5	124,200	5.1	33.3	3.2	4.3	11.2	126,000	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	77,883.7	1.6	143,800	-1.5	44.4	3.6	1.5	16.5	152,300	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	125,397.3	2.5	60,000	-0.8	16.4	3.9	5.1	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	289,984.9	5.8	36,550	6.9	16.7	2.0	38.8	26.7	36,550	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,169.6	1.4	30,000	0.2	15.5	1.5	6.8	24.9	31,400	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.